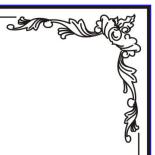


BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO **TRƯỜNG ĐẠI HỌC VĂN HIẾN**







TÊN HỌC PHẦN: CÔNG NGHỆ WEB

TÊN ĐỀ TÀI: WEBSITE BÁN ĐIỆN THOẠI

GIẢNG VIÊN GIẢNG DẠY: DƯƠNG THÁI BẢO

SVTH: 201A010113 – NGUYỄN TRUNG TRƯỜNG

 $211A290011 - V\tilde{O} NHAT QUANG$

201A010053 - NGUYỄN ĐỨC TUẨN

TP. HÔ CHÍ MINH - 2025



BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO **TRƯỜNG ĐẠI HỌC VĂN HIẾN**



TÊN HỌC PHẦN: CÔNG NGHỆ WEB

TÊN ĐỀ TÀI: WEBSITE BÁN ĐIỆN THOẠI

TP. HCM, NĂM 2025

MỤC LỤC

CHƯƠNG 1. TỔNG QUAN ĐỀ TÀI	2
1. Giới thiệu đề tài	2
2. Lý do chọn đề tài	2
3. Yêu cầu đề tài	2
CHƯƠNG 2. CƠ SỞ LÝ THUYẾT	3
1. Ngôn ngữ lập trình	3
2. Database	3
CHƯƠNG 3. PHÂN TÍCH VÀ THIẾT KẾ HỆ THỐNG	4
1. Đặc tả usecase sử dụng của hệ thống	4
2. Thiết kế cơ sở dữ liệu	
CHƯƠNG 4. WEB BÁN ĐIỆN THOẠI	12
1. Trang chủ	12
2. Tìm kiếm sản phẩm	14
3. Thông tin sản phẩm	16
4. Thông tin đơn hàng	18
5. Quản lý	20
6. Quản lý nhà sản xuất	
7. Quản lý điện thoại	22
8. Quản lý đơn đặt hàng	23
9. Quản lý quảng cáo	24
10. Quản lý tài khoản admin	25
11. Quản lý tài khoản khách hàng	26
KÉT LUẬN	27
1. Kết quả đạt được	27
2. Hạn chế của đề tài	27
3. Phát triển đề tài trong tương lai	27
TÀI I IỆU THAM KHẢO	28

CHƯƠNG 1. TỔNG QUAN ĐỀ TÀI

1. Giới thiệu đề tài

Với sự phát triển của công nghệ và thói quen mua sắm trực tuyến, việc xây dựng một website điện thoại giúp cửa hàng tiếp cận khách hàng hiệu quả hơn. Website sẽ hỗ trợ quản lý sản phẩm, đơn hàng và nâng cao trải nghiệm mua sắm.

2. Lý do chọn đề tài

Cửa hàng TN SHOP gặp nhiều khó khăn trong quản lý và bán hàng do phương pháp thủ công gây mất thời gian, thiếu chính xác. Một hệ thống website giúp:

Khách hàng dễ dàng tìm kiếm và mua sản phẩm.

Lưu trữ thông tin đơn hàng, sản phẩm chính xác, nhanh chóng.

Giảm thiểu việc ghi chép, tổng hợp báo cáo tự động.

Hỗ trợ quản lý kho hàng, cập nhật sản phẩm mới hiệu quả.

3. Yêu cầu đề tài

Xây dựng website bằng PHP và MySQL.

Cung cấp giao diện cho người dùng và quản trị viên.

Chức năng chính:

Người dùng: tìm kiếm, đặt hàng, hủy đơn, xem thông tin sản phẩm.

Quản trị: quản lý tài khoản, sản phẩm, đơn hàng, danh mục.

Đáp ứng nhu cầu thực tế của cửa hàng, hỗ trợ mở rộng kinh doanh.

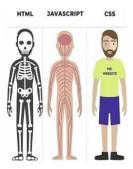
CHƯƠNG 2. CƠ SỞ LÝ THUYẾT

1. Ngôn ngữ lập trình

HTML: Ngôn ngữ đánh dấu giúp xây dựng cấu trúc và nội dung trang web.

CSS: Công cụ định dạng, giúp website có giao diện đẹp, tối ưu hiển thị và trải nghiệm người dùng.

JavaScript: Tạo hiệu ứng động, giúp website tương tác tốt hơn với người dùng.



PHP: Ngôn ngữ lập trình phía server, xử lý dữ liệu, truy vấn cơ sở dữ liệu và tạo nội dung động.



2. Database

XAMPP: Phần mềm này cho phép giả lập môi trường server hosting ngay trên máy tính, cho phép chạy demo website mà không cần phải mua hosting hay VPS. Chính vì vậy, XAMPP hay được phục vụ cho hoạt động học tập giảng dạy thực hành và phát triển web.

MySQL: Hệ quản trị cơ sở dữ liệu được sử dụng để lưu trữ thông tin về sản phẩm, đơn hàng, tài khoản người dùng...



CHƯƠNG 3. PHÂN TÍCH VÀ THIẾT KẾ HỆ THỐNG

1. Đặc tả usecase sử dụng của hệ thống

Các tác nhân của hệ thống

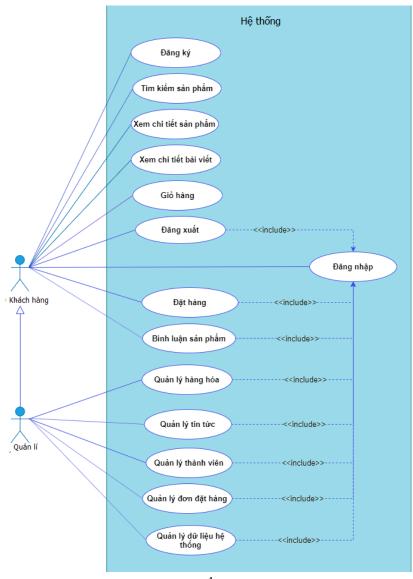


Các tác nhân của hệ thống bao gồm:

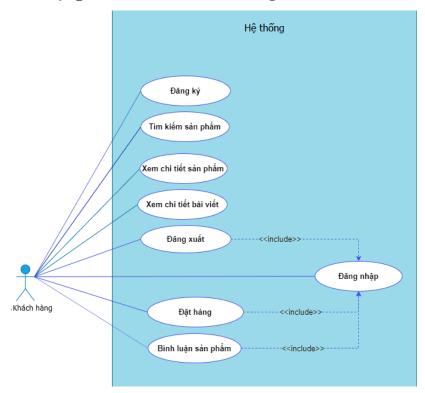
Khách hàng: Là thành viên của hệ thống thực hiện đăng kí, đăng nhập có các chức năng như đăng nhập, đặt hàng, bình luận sản phẩm...

Quản lí: Là người quản trị hệ thống, có các quyền và chức năng cao nhất với hệ thống: đăng nhập, quản lý sản phẩm, quản lý đặt hàng... với các chức năng như thêm, sửa, xóa.

Usecase sử dụng tổng quát



Đặc tả usecase sử dụng của tác nhân Khách hàng



Usecase sử dụng đăng ký

Mô tả: Dành cho các khách hàng mới đăng ký làm thành viên, để sau nhiều lần mua hàng sẽ nhận được nhiều ưu đãi, cũng như tạo mối quan hệ lâu dài với shop.

Đầu vào: Khách hàng chọn chức năng đăng ký và nhập các thông tin bắt buộc.

Thực hiện: Kiểm tra các trường dữ liệu nhập vào, nếu đầy đủ và chính xác, tiến hành lưu thông tin vào CSDL và thêm thông tin thành viên vào CSDL.

Đầu ra: Đưa ra thông báo thành công hoặc thất bại.

Usecase sử dụng tìm kiếm sản phẩm

Mô tả: Giúp thành viên tìm kiếm nhanh các sản phẩm cần tìm.

Đầu vào: Nhập từ khóa cần tìm, và chọn tìm kiếm.

Thực hiện: Lấy ra danh sách các sản phẩm, và tìm kiếm theo từ khóa nhập vào.

Đầu ra: Hiển thị chính xác những sản phẩm trùng với từ khóa tìm kiếm. Hoặc cũng có thể không hiển thị sản phẩm nào nếu không có từ khóa nào trùng với tìm kiếm.

Usecase sử dụng xem chi tiết sản phẩm

Mô tả: Cung cấp thông tin chi tiết sản phẩm cho người dùng.

Đầu vào: Chọn sản phẩm cần xem.

Thực hiện: Lấy thông tin sản phẩm từ CSDL thông qua mã sản phẩm.

Đầu ra: Hiển thị chi tiết sản phẩm trong trang mới.

Usecase sử dụng đăng xuất

Mô tả: Cho phép người dùng thoát khỏi hệ thống.

Đầu vào: Người dùng chọn đăng xuất.

Thực hiện: Xóa tài khoản lưu thông tin đăng nhập.

Đầu ra: Hiển thị trang chủ.

Usecase sử dụng đăng nhập

Mô tả: Cho phép khách hàng là thành viên hoặc admin đăng nhập vào hệ thống.

Đầu vào: Người dùng nhập các thông tin tài khoản và mật khẩu, và chọn đăng nhập.

Thực hiện: Hệ thống kiểm tra tài khoản và mật khẩu người dùng có trùng khớp trong CSDL. Kiểm tra quyền người dùng tương ứng.

Đầu ra: Nếu đúng thông tin đăng nhập thì hiển thị tài khoản, và hiển thị trang tương ứng với quyền. Ngược lại, xuất thông báo tài khoản không tồn tại.

Usecase sử dụng đặt hàng

Mô tả: Những khách hàng đã đăng nhập hệ thống có thể đặt mua hàng.

Đầu vào: Sau khi đăng nhập thành công, thành viên điền những thông tin cần thiết như địa chỉ nhận hàng, sđt... rồi chọn đặt hàng.

Thực hiện: Lưu đơn đặt hàng của thành viên, lưu chi tiết đơn đặt hàng.

Đầu ra: Hiển thị trang chủ, thông báo đặt hàng thành công hay thất bại.

Usecase sử dụng bình luận sản phẩm

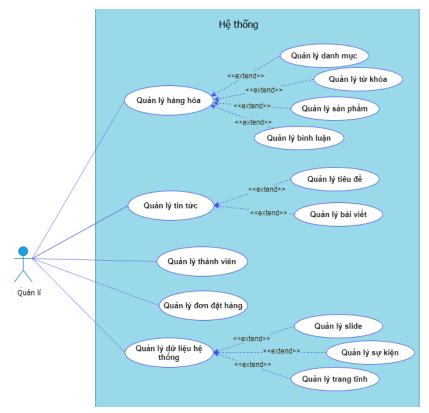
Mô tả: Các khách hàng là thành viên, sau khi đã mua hàng, hoặc có những thắc mắc về sản phẩm có thể bình luận để được giải đáp.

Đầu vào: Người dùng chọn sản phẩm muốn bình luận, nhập nội dung bình luận và chọn gửi.

Thực hiện: Lưu bình luận và thông tin của thành viên vào CSDL.

Đầu ra: Load lại trang và hiển thị bình luận của người dùng.

Đặc tả usecase sử dụng của tác nhân Quản lí



Có tất cả usecase sử dụng của tác nhân Khách hàng, và các usecase sử dụng thuộc quyền quản lý

Usecase sử dụng quản lý danh mục

Mô tả: Giúp admin quản lý các danh mục sản phẩm với các chức năng thêm, sửa, xóa. Và xem danh sách các danh mục có trong shop.

Đầu vào: Admin chọn các chức năng cần thực hiện ở trang quản lý danh mục, với chức năng thêm và sửa cần nhập đầy đủ nội dung.

Thực hiện: Lấy danh sách các danh mục sản phẩm trong CSDL. Hệ thống kiểm tra các trường dữ liệu trong chức năng thêm và sửa đã đầy đủ và chính xác chưa. Lưu, cập nhật hoặc xóa dữ liệu trong CSDL.

Đầu ra: Load trang và hiển thị danh mục sản phẩm. Thông báo thêm hoặc cập nhật thành công với các chức năng thêm, sửa. Ẩn các danh mục sản phẩm đã xóa.

Usecase sử dung quản lý từ khóa

Mô tả: Quản lý các từ khóa phổ thông nhất mà người mua hay tìm kiếm. Với các chức năng cơ bản thêm, sửa, xóa.

Đầu vào: Admin chọn các chức năng cần thực hiện tại trang quản lý từ khóa, nhập đầy đủ thông tin với chức năng thêm, sửa.

Thực hiện: Lấy danh sách từ khóa trong CSDL. Kiểm tra các trường dữ liệu rỗng. Lưu và cập nhật từ khóa vào CSDL. Hoặc xóa từ khóa khỏi danh sách từ khóa trong CSDL. Đầu ra: Load trang quản lý từ khóa và hiển thị dữ liệu sau cập nhật.

Usecase sử dụng quản lý sản phẩm

Mô tả: Giúp admin quản lý sản phẩm với các chức năng thêm, sửa, xóa và tìm kiếm.

Đầu vào: Chọn chức năng cần thực hiện trong trang quản lý sản phẩm, nhập đầy đủ với chức năng thêm, sửa.

Thực hiện: Kiểm tra trường thông tin đã đầy đủ và đúng định dạng với kiểu dữ liệu ảnh. Nếu đúng thì lưu hoặc cập nhật trong CSDL. Xóa sản phẩm theo mã đã chọn. Và tìm kiếm theo tên sản phẩm từ từ khóa admin nhập.

Đầu ra: Hiển thị danh sách sản phẩm theo yêu cầu. Thông báo thêm, cập nhật dữ liệu thành công hoặc thất bại, hay định dạng không hợp lệ với kiểu định dạng ảnh.

Usecase sử dụng quản lý bình luận

Mô tả: Giúp admin xem các bình luận của các thành viên và xóa các bình luận xấu(như spam, ko đúng chuẩn mực...).

Đầu vào: Admin chọn trang quản lý bình luận, chọn xóa bình luận nào đó.

Thực hiện: Lấy dữ liệu quản lý bình luận trong CSDL. Xóa bình luận theo mã khỏi CSDL.

Đầu ra: Hiển thị danh sách các bình luận, ẩn bình luận đã xóa.

Usecase sử dụng quản lý tiêu đề

Mô tả: Giúp admin thêm cô số tiêu đề cho trang web. Với một số chức năng thêm, sửa và xóa.

Đầu vào: Admin chọn trang quản lý tiêu đề, lựa chọn thêm, sửa hoặc xóa tiêu đề. Nhập đầy đủ nội dung với lựa chọn thêm và sửa.

Thực hiện: Lấy thông tin tiêu đề đã có trong CSDL. Lưu hoặc cập nhật các tiêu đề vào CSDL. Xóa các tiêu đề theo mã khi chọn xóa tiêu đề.

Đầu ra: Hiển thị các thông tin tiêu đề sau khi cập nhật đầy đủ. Ẩn các tiêu đề đã xóa. Hiển thị thông báo thành công hay thất bại.

Usecase sử dụng quản lý thành viên

Mô tả: Admin có thể xem tất cả các thành viên đã mua hàng. Giúp admin quản lý các thành viên hay mua hàng, mà đưa ra các ưu đãi.

Đầu vào: Admin chọn trang quản lý thành viên. Có thể thao tác xóa một thành viên nào đó.

Thực hiện: Lấy thông tin từ CSDL thành viên. Xóa dữ liệu thành viên theo mã khi chon xóa.

Đầu ra: Hiển thị danh sách thành viên.

Usecase sử dụng quản lý đơn đặt hàng

Mô tả: Sau khi thành viên đã đặt hàng trên trang bán hàng, thì đơn đặt hàng sẽ có trong danh sách duyệt, admin có thể xem chi tiết đơn hàng. Sau khi đã xác nhận còn hàng, admin cập nhật trạng thái.

Đầu vào: Admin truy cập trang quản lý đơn đặt hàng, chọn xem chi tiết đơn hàng, cập nhật trạng thái hay tìm kiếm theo mã, trạng thái...

Thực hiện: Lấy thông tin đơn đặt hàng và chi tiết đơn đặt hàng, kèm danh sách các sản phẩm trong chi tiết đơn hàng trong CSDL. Cập nhật trạng thái và tìm kiếm theo mã.

Đầu ra: Hiển thị danh sách đơn đặt hàng theo yêu cầu. Hiển thị form chi tiết đặt hàng. Load lại trang khi cập nhật trạng thái.

Usecase sử dụng quản lý slide

Mô tả: Giúp admin quản lý các slide có trên trang web bán hàng. Với các chức năng thêm, sửa, xóa.

Đầu vào: Admin chọn thêm, sửa hoặc xóa trong trang quản lý slide. Với chức năng thêm, sửa nhập các thông tin đầy đủ.

Thực hiện: Lấy thông tin các slide trong CSDL. Kiểm tra các dữ liệu đã đầy đủ và đúng đinh dang chưa. Lưu, cập nhật hay xóa dữ liêu trong CSDL.

Đầu ra: Hiển thị danh sách các slide. Thông báo thành công hay không thành công với các chức năng thêm, sửa.

Usecase sử dụng quản lý sự kiện

Mô tả: Giúp admin tạo các sự kiện, và các thao tác sửa, xóa trong trang quản lý sự kiện.

Đầu vào: Admin chọn các chức năng thêm, sửa, xóa sự kiện. Điền đầy đủ và đúng định dạng các dữ liệu với chức năng thêm, sửa.

Thực hiện: Lấy danh sách các sự kiện trong CSDL. Lưu hoặc cập nhật các dữ liệu trong CSDL, xóa các dữ liệu theo mã.

Đầu ra: Hiển thị danh sách các sự kiện. Ẩn thông tin các sự kiện đã xóa.

Usecase sử dụng quản lý trang tĩnh

Mô tả: Admin có thể thêm vào một trang web tĩnh, với các chức năng thêm, sửa, xóa.

Đầu vào: Admin chọn một trong các chức năng thêm, sửa, xóa. Nhập đầy đủ và chính xác thông tin trang tĩnh trong các chức năng thêm và sửa.

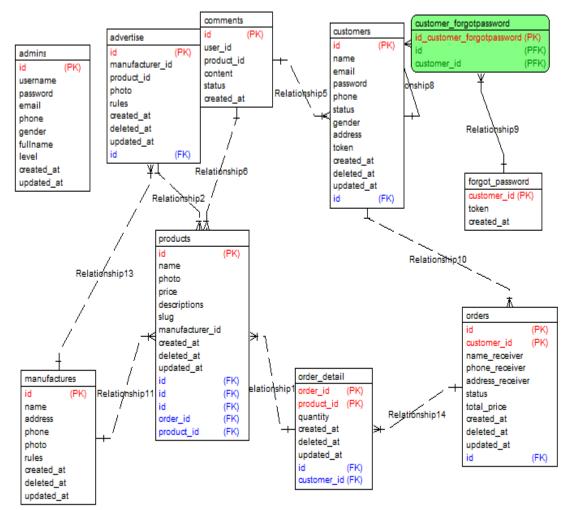
Thực hiện: Lấy thông tin danh sách các trang web tĩnh trong CSDL. Lưu và cập nhật các dữ liệu mới về trang tĩnh. Xóa các trang tĩnh theo mã.

Đầu ra: Hiển thị danh sách các trang tĩnh. Ẩn các thông tin sự kiện đã xóa.

2. Thiết kế cơ sở dữ liệu

Sơ đồ lớp

[1,1]



Đây là một sơ đồ thực thể - quan hệ (Entity-Relationship Diagram - ERD) cho một hệ thống cơ sở dữ liệu, có thể dành cho một ứng dụng quản lý bán lẻ hoặc kinh doanh. Sơ đồ ERD biểu diễn các thực thể (bảng) trong cơ sở dữ liệu, các thuộc tính của chúng, và mối quan hệ giữa các thực thể này.

Thực thể và Thuộc tính

Admins: Chi tiết quản lý, thông tin của nhân viên quản trị

Advertise: Quảng cáo Comments: Bình luận

Customers: Chi tiết khách hàng

Forgot password: Quên mật khẩu

Manufactures: Chi tiết nhà sản xuất

Orders: Hóa đơn

Order detail: Chi tiết hóa đơn, hiển thị các sản phẩm cụ thể trong một hóa đơn.

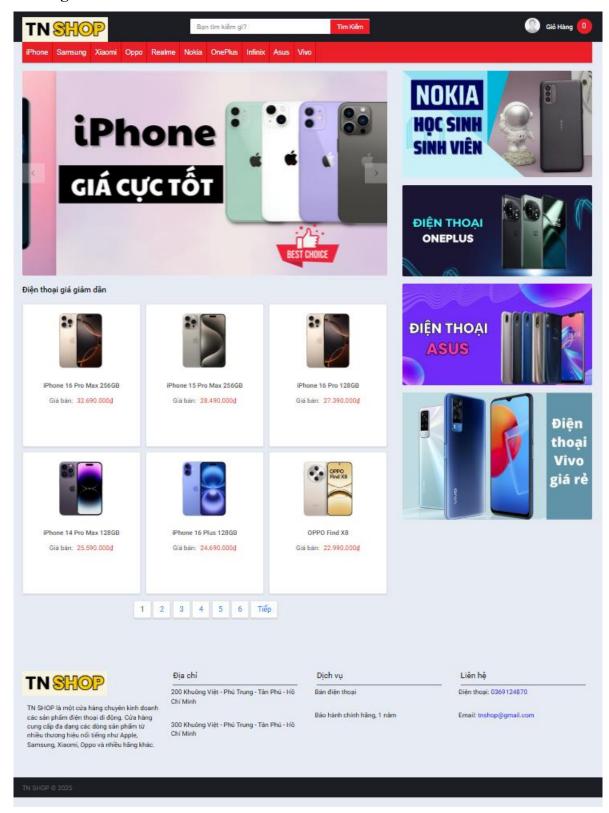
Products: Chi tiết sản phẩm

Mối quan hệ:

Các mối quan hệ được biểu diễn bằng các đường nối với các ký hiệu biểu thị số lượng (1-1, 1-nhiều, v.v.). Ví dụ, một khách hàng (customers) có thể có nhiều hóa đơn (orders), nhưng mỗi hóa đơn chỉ thuộc về một khách hàng.

CHƯƠNG 4. WEB BÁN ĐIỆN THOẠI

1. Trang chủ



Xem sản phẩm theo thứ tự giá giảm dần: Nội dung chính của trang hiển thị các sản phẩm từ cơ sở dữ liệu, sắp xếp theo giá từ cao đến thấp. Mỗi sản phẩm được hiển thị kèm theo hình ảnh, tên và giá bán.

Phân trang: Người dùng có thể duyệt qua nhiều trang sản phẩm bằng cách sử dụng chức năng phân trang. Chức năng này được thực hiện bằng cách tính tổng số trang dựa trên tổng số sản phẩm và số lượng sản phẩm được hiển thị trên mỗi trang.

Chức năng tìm kiếm: Ở phần đầu trang, có một thanh tìm kiếm cho phép người dùng tìm kiếm các sản phẩm trên trang web.

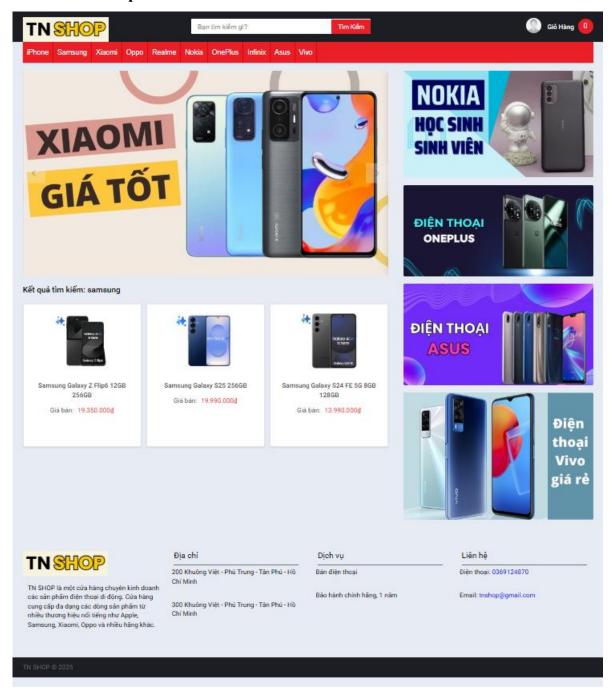
Đăng nhập/Đăng ký: Phần đầu trang cung cấp các tùy chọn để người dùng đăng nhập, đăng ký hoặc đăng xuất, tùy thuộc vào trạng thái phiên của họ. Người dùng đã đăng nhập cũng có thể xem thông tin đơn hàng của mình.

Giỏ hàng: Biểu tượng giỏ hàng ở đầu trang hiển thị tổng số sản phẩm trong giỏ hàng, và người dùng có thể xem giỏ hàng hoặc tiến hành thanh toán.

Menu di động đáp ứng: Trang web bao gồm một menu điều hướng đáp ứng có thể truy cập trên các thiết bị di động. Menu này cung cấp các liên kết đến các trang quan trọng như giỏ hàng và thông tin đơn hàng.

Thông tin cuối trang: Phần chân trang chứa thông tin về cửa hàng, bao gồm địa chỉ, dịch vụ cung cấp và chi tiết liên hệ. Ngoài ra, còn có logo của cửa hàng ở dưới cùng của trang.

2. Tìm kiếm sản phẩm



Tìm kiếm sản phẩm: Thanh tìm kiếm ở đầu trang cho phép người dùng nhập từ khóa và tìm kiếm sản phẩm. Kết quả tìm kiếm sẽ được hiển thị trên trang hiện tại với các sản phẩm phù hợp.

Hiển thị kết quả tìm kiếm: Trang kết quả tìm kiếm sẽ hiển thị các sản phẩm phù hợp với từ khóa tìm kiếm. Sản phẩm được sắp xếp theo loại điện thoại di động với thông tin về hình ảnh, tên, giá và các liên kết để xem chi tiết hoặc thêm vào giỏ hàng.

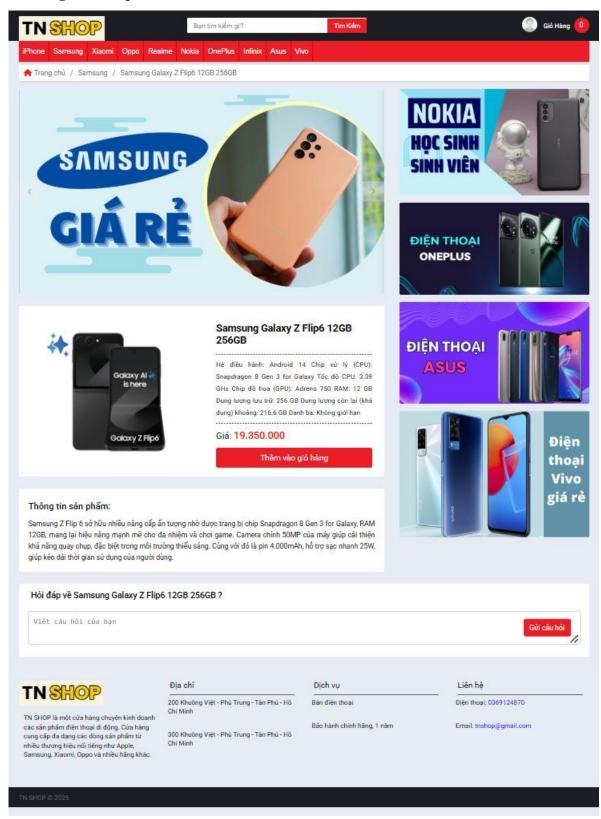
Giao diện sản phẩm: Mỗi sản phẩm có hình ảnh, tên, giá và các nút để xem chi tiết hoặc thêm vào giỏ hàng. Nếu người dùng đã đăng nhập, họ có thể thêm sản phẩm vào giỏ hàng.

Thanh tìm kiếm di động: Thanh tìm kiếm di động trong menu di động cho phép người dùng tìm kiếm sản phẩm ngay cả khi họ sử dụng thiết bị di động.

Giao diện người dùng: Phần đầu trang bao gồm logo, thanh tìm kiếm, thông tin người dùng (đăng nhập, đăng ký, đăng xuất), và giỏ hàng. Phần chân trang cung cấp thông tin về cửa hàng, địa chỉ, dịch vụ và thông tin liên hệ.

Menu di động: Menu di động đáp ứng cho phép người dùng truy cập vào các chức năng quan trọng như giỏ hàng, thông tin đơn hàng, đăng ký và đăng nhập. Nó cũng cung cấp tùy chọn để đăng xuất nếu người dùng đã đăng nhập.

3. Thông tin sản phẩm



Xem hình ảnh sản phẩm: Hình ảnh sản phẩm được hiển thị ở phần bên trái của giao diện, cho phép người dùng xem chi tiết hình ảnh của sản phẩm.

Xem thông tin sản phẩm: Phần bên phải của giao diện cung cấp các thông tin chi tiết về sản phẩm, bao gồm: Tên sản phẩm, Cấu hình, Giá sản phẩm, Nút để thêm vào giỏ hàng thay đổi tùy theo việc người dùng đã đăng nhập hay chưa.

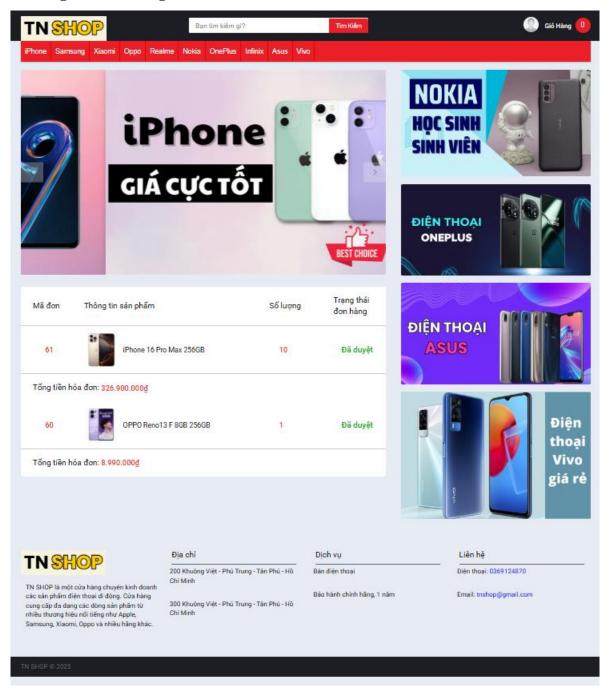
Thêm vào giỏ hàng: Nếu người dùng chưa đăng nhập, họ sẽ được hướng dẫn đăng nhập để thực hiện mua hàng qua một liên kết. Nếu đã đăng nhập, người dùng có thể thêm sản phẩm vào giỏ hàng trực tiếp từ trang này.

Thông tin chi tiết: Mô tả chi tiết về sản phẩm được hiển thị dưới phần thông tin sản phẩm, giúp người dùng hiểu rõ hơn về đặc điểm và tính năng của sản phẩm.

Gửi câu hỏi: Nơi người dùng có thể xem và gửi câu hỏi về sản phẩm.

Giao diện người dùng: Phần chân trang cung cấp thông tin liên hệ của cửa hàng, địa chỉ, dịch vu, và các cách để liên lạc.

4. Thông tin đơn hàng



Hiển thị thông tin chi tiết về từng đơn hàng bao gồm: Mã đơn hàng, Thông tin sản phẩm: Bao gồm hình ảnh và tên sản phẩm, Số lượng sản phẩm trong đơn hàng, Trạng thái đơn hàng: Hiển thị trạng thái của đơn hàng như "Chờ duyệt", "Đã duyệt", hoặc "Đã hủy".

Hủy đơn hàng: Nếu đơn hàng có trạng thái là "Chờ duyệt", người dùng có thể hủy đơn hàng qua liên kết hủy đơn hàng.

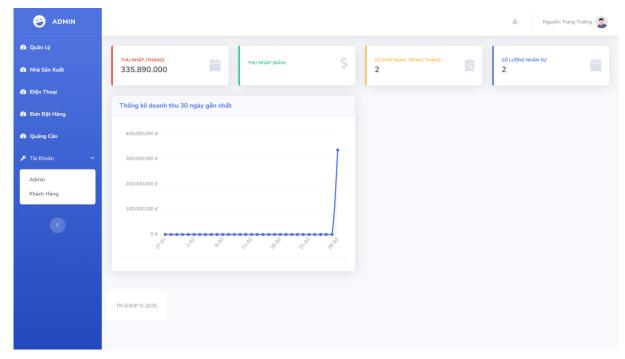
Hiển thị tổng tiền hóa đơn: Tổng tiền của hóa đơn được hiển thị dưới mỗi đơn hàng.

Thông báo khi không có đơn hàng: Nếu không có đơn hàng, giao diện hiển thị thông báo rằng người dùng không có đơn hàng nào với hình ảnh và thông điệp phù hợp.

Giao diện người dùng: Cung cấp một giao diện thân thiện với người dùng để quản lý và theo dõi đơn hàng của mình.

Tương thích di động: Giao diện có một thanh điều hướng di động, cho phép người dùng dễ dàng truy cập các chức năng như giỏ hàng, thông tin đơn hàng, và đăng nhập/đăng xuất từ thiết bị di động.

5. Quản lý



Thu nhập hàng tháng: Tính tổng thu nhập từ các đơn hàng có trạng thái hoàn thành trong tháng hiện tại.

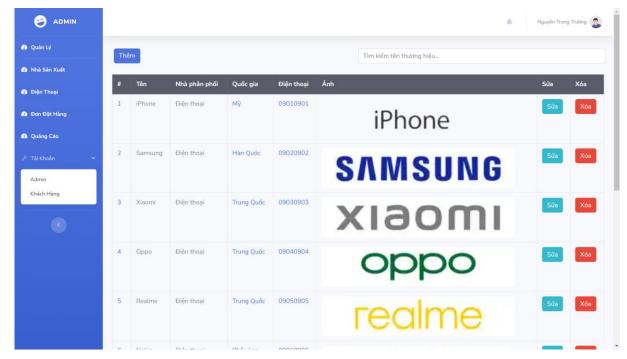
Thu nhập hàng năm: Tính tổng thu nhập từ các đơn hàng có trạng thái hoàn thành trong năm hiện tại.

Số đơn hàng trong tháng: Hiển thị tổng số đơn hàng trong tháng hiện tại.

Số lượng nhân sự: Hiển thị tổng số quản trị viên đang hoạt động.

Biểu đồ hiển thị thu nhập trong 30 ngày qua.

6. Quản lý nhà sản xuất



Tìm kiếm nhà sản xuất: Quản trị viên có thể nhập tên nhà sản xuất vào ô tìm kiếm để lọc danh sách các nhà sản xuất hiện có.

Phân trang: Danh sách nhà sản xuất được phân trang với số lượng nhà sản xuất hiển thị trên mỗi trang là 20. Quản trị viên có thể chuyển đổi giữa các trang để xem các nhà sản xuất khác.

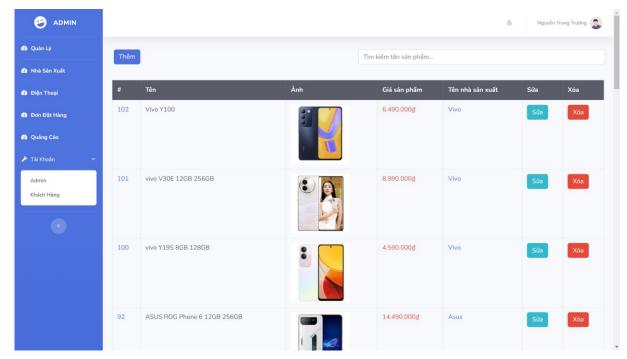
Hiển thị danh sách nhà sản xuất bao gồm các thông tin như: ID, tên, nhà phân phối, quốc gia, số điện thoại, và ảnh của nhà sản xuất.

Có các nút để quản trị viên sửa hoặc xóa từng nhà sản xuất.

Thêm mới nhà sản xuất: Có một nút để quản trị viên thêm mới nhà sản xuất.

Xác nhận xóa: Khi nhấn nút "Xóa", một hộp thoại xác nhận sẽ xuất hiện để đảm bảo quản trị viên muốn xóa nhà sản xuất đó.

7. Quản lý điện thoại



Tìm kiếm sản phẩm: Quản trị viên có thể nhập tên sản phẩm vào ô tìm kiếm để lọc danh sách sản phẩm hiện có.

Phân trang: Danh sách sản phẩm được phân trang với số lượng sản phẩm hiển thị trên mỗi trang là 20. Quản trị viên có thể chuyển đổi giữa các trang để xem các sản phẩm khác.

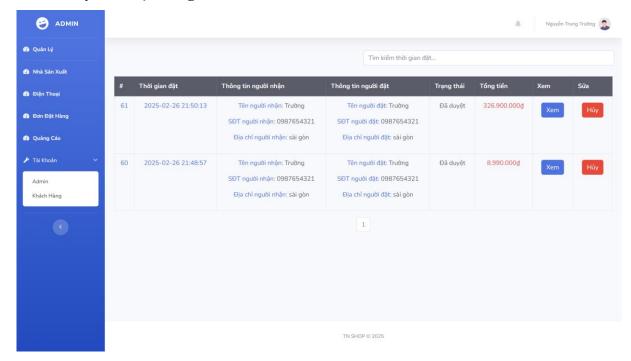
Hiển thị danh sách sản phẩm bao gồm các thông tin như: ID, tên, hình ảnh, giá sản phẩm, tên nhà sản xuất.

Có các nút để quản trị viên sửa hoặc xóa từng sản phẩm.

Thêm mới sản phẩm: Có một nút để quản trị viên thêm mới sản phẩm.

Xác nhận xóa: Khi nhấn nút "Xóa", một hộp thoại xác nhận sẽ xuất hiện để đảm bảo quản trị viên muốn xóa sản phẩm đó.

8. Quản lý đơn đặt hàng

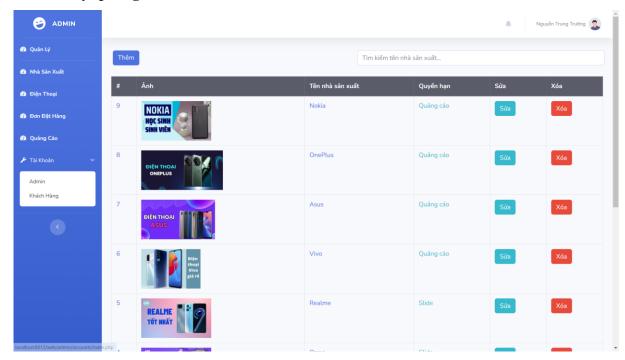


Tìm kiếm đơn đặt hàng: Người quản trị có thể nhập thời gian đặt hàng vào ô tìm kiếm để lọc danh sách đơn hàng theo thời gian.

Phân trang: Danh sách đơn hàng được phân trang, với mỗi trang hiển thị 20 đơn hàng. Người quản trị có thể chuyển đổi giữa các trang để xem thêm các đơn hàng khác.

Hiển thị danh sách đơn đặt hàng bao gồm các thông tin như: ID, thời gian đặt, thông tin người nhận, thông tin người đặt, trạng thái đơn hàng, tổng tiền, và các tùy chọn hành động như xem chi tiết và chỉnh sửa trạng thái đơn hàng.

9. Quản lý quảng cáo

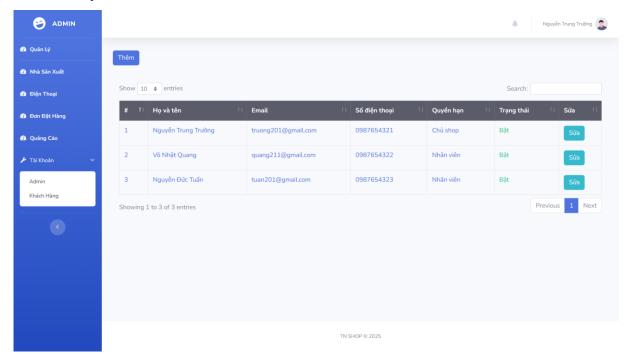


Tìm kiếm quảng cáo theo tên nhà sản xuất: Người quản trị có thể nhập tên nhà sản xuất vào ô tìm kiếm để lọc danh sách quảng cáo theo nhà sản xuất.

Phân trang: Giao diện hiển thị một danh sách các quảng cáo và hỗ trợ phân trang, mỗi trang hiển thị 20 quảng cáo. Người quản trị có thể chuyển đổi giữa các trang để xem thêm quảng cáo khác.

Hiển thị danh sách quảng cáo bao gồm các thông tin như: ID quảng cáo, hình ảnh quảng cáo, tên nhà sản xuất, quyền hạn (kiểu quảng cáo), và các tùy chọn hành động như sửa và xóa quảng cáo.

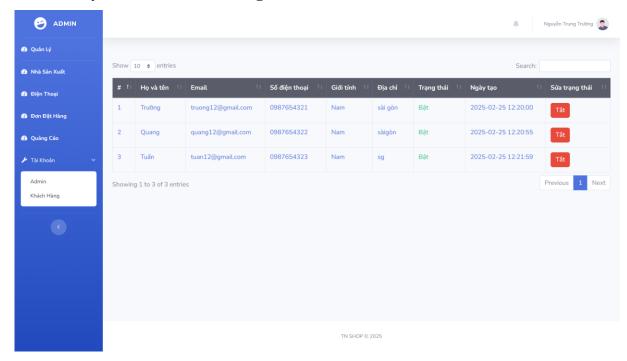
10. Quản lý tài khoản admin



Hiển thị danh sách tài khoản admin: Giao diện hiển thị một bảng liệt kê tất cả các tài khoản admin, bao gồm các thông tin như: ID, họ và tên, email, số điện thoại, quyền hạn, và trạng thái của tài khoản.

Thêm tài khoản admin mới: Nếu người quản trị hiện tại có quyền cao nhất (lever = 1, tức "Chủ shop"), họ có thể thêm tài khoản admin mới bằng cách nhấp vào nút "Thêm". Chỉnh sửa thông tin tài khoản admin: Người quản trị có quyền lever = 1 (Chủ shop) có thể chỉnh sửa thông tin của các tài khoản admin bằng cách nhấn vào nút "Sửa" tương ứng với mỗi tài khoản.

11. Quản lý tài khoản khách hàng



Hiển thị danh sách tài khoản khách hàng: Giao diện hiển thị một bảng liệt kê tất cả các tài khoản khách hàng, bao gồm các thông tin như: ID, họ và tên, email, số điện thoại, giới tính, địa chỉ, trạng thái tài khoản, và ngày tạo tài khoản.

Quản lý trạng thái tài khoản khách hàng: Người quản trị có quyền lever = 1 (Chủ shop) có thể bật hoặc tắt tài khoản khách hàng. Nếu tài khoản đang ở trạng thái "Bật", người quản trị có thể tắt tài khoản đó, và ngược lại.

Bảng danh sách tài khoản khách hàng được sắp xếp theo trạng thái và ID của khách hàng.

Trạng thái tài khoản có hai trạng thái: "Bật" và "Tắt".

KÉT LUẬN

1. Kết quả đạt được

Vận dụng kiến thức đã học để xây dựng hệ thống quản lý bán hàng.

Hoàn thiện phân quyền người dùng và quản lý.

Giao diện thân thiện, dễ sử dụng.

Hỗ trợ khách hàng đặt hàng trực tuyến, quản trị viên xử lý đơn hàng.

2. Hạn chế của đề tài

Chưa tối ưu một số chức năng do thời gian hạn chế.

Chỉ phù hợp với cửa hàng quy mô nhỏ, chưa hỗ trợ quản lý chuỗi cửa hàng.

Một số yêu cầu người dùng chưa được đáp ứng đầy đủ.

3. Phát triển đề tài trong tương lai

Bổ sung và tối ưu các chức năng còn thiếu.

Hỗ trợ thanh toán trực tuyến qua thẻ ATM.

Cải thiện hiệu suất, tăng tính bảo mật hệ thống.

Mở rộng hệ thống để áp dụng cho nhiều cửa hàng.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- [1] https://topdev.vn/blog/html-la-gi/
- [2] https://topdev.vn/blog/css-la-gi/
- [3] https://itviec.com/blog/javascript-la-gi/
- [4] https://stringee.com/vi/blog/post/PHP-la-gi-Cac-khai-niem-co-ban
- [5] https://iacseo.com/mysql-xampp/
- [6] https://www.thegioididong.com/hoi-dap/xampp-la-gi-cach-cai-dat-va-su-dung-localhost-tren-may-1339338

BẢNG PHÂN CÔNG CÔNG VIỆC

Họ và tên	Công việc	Mức độ hoàn thành
Nguyễn Trung Trường	Trang đăng nhập, đăng ký	100%
	cho khách hàng; trang đăng	
	nhập admin.	
	Trang admin có quản lý,	
	nhà sản xuất, sản phẩm	
	điện thoại, đơn đặt hàng,	
	quảng cáo; tài khoản	
	admin, khách hàng.	
	Database: tài khoản admin,	
	quảng cáo, bình luận, tài	
	khoản khách hàng, quên	
	mật khẩu, nhà sản xuất,	
	đơn hàng, chi tiết đơn	
	hàng, sản phẩm điện thoại.	
Võ Nhật Quang	Trang chủ.	100%
	Trang tìm kiếm sản phẩm.	
Nguyễn Đức Tuấn	Trang thông tin sản phẩm.	100%
	Trang thông tin đơn hàng.	